

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829709] - PLC nâng cao
(CCQ2305D)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D	0	Vắng	0	0	0
2	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D	1	Cao	6,8	6,3	6,5
3	2123050171	Não Văn Diên	02/05/2005	CCQ2305D	1	Diên	7,0	5,0	5,8
4	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D	1	Duy	9,0	8,5	8,7
5	2123050167	Đặng Đức Duy	08/11/2005	CCQ2305D	1	Đức	7,0	6,3	6,6
6	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D	0	Vắng	0	0	0
7	2123050190	Trần Hữu Nam Khánh	19/11/2005	CCQ2305D	1	Khánh	4,7	5,2	5,0
8	2123050179	Thạch Hoàng Linh	12/10/2004	CCQ2305D	1	Linh	7,7	6,8	7,2
9	2123050169	Đặng Hoài Nam	22/08/2005	CCQ2305D	1	Nam	7,8	5,5	6,4
10	2123050141	Vũ Xuân Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D	1	Nguyên	7,7	6,8	7,2
11	2123050143	Cao Lâm Triều Phát	19/01/2004	CCQ2305D	1	Phát	8,2	7,0	7,5
12	2123050147	Phạm Huỳnh Phúc	18/02/2005	CCQ2305D	1	Phúc	7,3	6,3	6,7
13	2123050158	Quảng Đại Sang	19/10/2005	CCQ2305D	1	Sang	7,8	6,5	7,0
14	2123050157	Trương Ngọc Thái	04/09/2005	CCQ2305D	1	Thái	7,5	8	7,8
15	2123050191	Võ Triệu Thiên	01/05/2005	CCQ2305D	1	Thiên	8,4	8,5	8,5
16	2123050187	Phạm Công Tiến	20/04/2005	CCQ2305D	1	Tiến	8,6	8	8,2
17	2123050164	Nguyễn Lê Thành Trung	19/06/2005	CCQ2305D	1	Trung	7,1	6,3	6,6
18	2123050148	Bùi Đan Trường	13/04/2005	CCQ2305D	0	Vắng	0	0	0
19	2123050159	Châu Ngọc Tuy	05/01/2005	CCQ2305D	1	Tuy	7,2	6,3	6,7
20	2123050154	Lê Tiến Anh Việt	03/07/2005	CCQ2305D	0	Vắng	0	0	0
21	2123050156	Trịnh Minh Vọng	07/02/2005	CCQ2305D	1	Vọng	5,7	5,0	5,3